Mẫu số 40
Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ QUỐC** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **11**/2018/QĐST-HNGĐ	*Phú Quốc, ngày 29 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 17/2018/TLST-HNGD ngày 05 tháng 01 năm 2018 về việc "Xin ly hôn " giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị Tố T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

*** Bị đơn:** Anh **Ngô Quốc C**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Tố T và anh Ngô Quốc C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị T và anh C thống nhất giao cháu Ngô Gia H, sinh ngày 10/4/2010 cho chị T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh C không cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ thăm và chăm sóc con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: ăn cứ khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ–HĐTP ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Thuận tình ly hôn chị T, anh C mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí không giá ngạch. Chị T tự nguyện nộp thay anh C. Chị T được khấu trừ 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002838 ngày 05/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Chị T được nhận lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Quốc
- UBND xã H;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trương Ngọc Hồng